TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1083/2018/DSST-ST.
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Lê thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2018/QĐXXST-DS ngày 22/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 972/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Hải H
Địa chỉ: , ấp 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị Trúc M
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ông Đặng Hải H trình bày:

Ngày 29/8/2017, ông Hồng có cho ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Thị Trúc M vay số tiền là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng để làm vốn làm ăn, thời hạn vay là 02 tháng, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Đến ngày thanh toán, ông L và bà M không có trả tiền cho ông H như thỏa thuận. Sau đó mặc dù ông H đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Lvà bà M không thanh toán cho đến nay. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông L và bà M thanh toán cho ông H số tiền là

55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng cùng, thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì lời trình bày của bà Phạm Thị Trúc M như sau:

Bà M thừa nhận ngày 29/8/2017, bà M và chồng là ông Nguyễn Hoàng L có vay của ông Đặng Hải H số tiền là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng để làm vốn làm ăn. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà M và ông L không thể trả nợ cho ông H đúng hạn. Nay, bà M yêu cầu bà M và ông L sẽ trả góp số tiền trên mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi hoàn tất nợ.

Toà án đã tống đạt giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn là ông L vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà M vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là ông H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định sau: về thẩm quyền thụ lý vụ án; về xác định tư cách tố tụng; về xác minh, thu thập chứng cứ; thủ tục hòa giải; về thời gian gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, thủ tục cấp tống đạt văn bản tố tụng; về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy đinh của BLTTDS về việc sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn vắng mặt không lý do.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp giữa Ông Đặng Hải H và Ông Nguyễn Hoàng L, bà Phạm Thị Trúc M là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự , tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Ông Nguyễn Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: ông H khởi kiện yêu cầu ông L và bà M thanh toán cho ông H số tiền là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng cùng, thanh toán 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông L và bà M có ký tên trên hợp đồng vay tiền đề ngày 29/8/2017. Bà M cũng thừa nhận có vay của ông H.

Khoản 4 Điều 91 Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần ông L đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông L không đến điều này cho thấy ông L đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận lời khai của ông H, bà M về hợp đồng, về việc giao nhận tiền, thanh toán tiền để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Như vậy, việc vay giữa ông H và ông L và bà M là có thực. Nay ông H yêu cầu ông L và bà M thanh toán 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng là có cơ sở xem xét.

Việc ông L và bà M vay tiền ông H và không thanh toán đúng như thỏa thuận là ông L và bà M đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên đã ký kết. Nay bà M yêu cầu trả góp số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông H nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên nên chấp nhận yêu cầu của ông H yêu cầu ông L và bà M thanh toán cho ông H số tiền còn nợ là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ Luật Tố Tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1 điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ các Điều 8, 9,10 và 27 cùng các danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp, Bộ tài chính - Hướng dẫn việc xét xử và thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Đặng Hải H:

Xử

Buộc ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Thị Trúc M có trách nhiệm liên đới phải trả lại cho Ông Đặng Hải H số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng. Thi hành 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ông Đặng Hải H cho đến khi thi hành án xong nếu ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Thị Trúc M chưa thi hành thì hàng tháng ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Thị Trúc M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí DSST là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Hoàng L và bà Phạm Thị Trúc M. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 (hai triệu trăm năm ngàn) đồng cho Ông Đặng Hải H theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004627 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa